

Đề chính thức

Môn: Ngữ Văn 6

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

Mẹ gom lại từng trái chín trong vườn
Rồi rong ruổi trên nẻo đường lặng lẽ
Ôi, những trái na, hồng, ổi, thị...
Có ngọt ngào năm tháng mẹ vất vả.

*Con nghe mùa thu vọng về những thương yêu
Giọt mồ hôi rơi trong chiều của mẹ
Nắng mong manh đậu bên thật khế
Đôi vai gầy nghiêng nghiêng!*

Heo may thổi xáo xác trong đêm
Không gian lặng im...
Con chẳng thể chợp mắt
Mẹ trở mình trong tiếng ho thao thức
Sương vô tình đậu trên mắt rưng rưng!

(Trích *Mùa thu và mẹ* – Lương Đình Khoa)

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? (NB)

- A. Thơ bốn chữ B. Thơ năm chữ
C. Thơ tự do D. Thơ lục bát

Câu 2. Dòng nào sau đây chứa các từ ngữ gọi sự tảo tần và vất vả của người mẹ? (NB)

- A. Rong ruổi, chắt chiu, vai gầy, thao thức.
B. Rong ruổi, chắt chiu, ngọt ngào, rung rung.
C. Rong ruổi, chắt chiu, mùa thu, rung rung.
D. Rong ruổi, vai gầy, thao thức, lặng im.

Câu 3. Bài thơ sử dụng phương thức biểu đạt chính nào sau đây? (NB)

- A. Tự sự
B. Biểu cảm
C. Miêu tả
D. Nghị luận

Câu 4. Dấu chấm lửng trong câu thơ “Ôi, *những trái na, hồng, ổi, thị...*” có tác dụng gì? (TH)

- A. Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết.
B. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.
C. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.
D. Dùng để kết thúc câu cầu khiến.

Câu 5. Đọc khổ thơ thứ nhất và cho biết, vị ngọt ngào được tác giả cảm nhận được tạo nên bởi điều gì? (TH)

- A. Trên những nẻo đường quê
B. Bước chân rong ruổi của mẹ
C. Năm tháng chất chiu của mẹ
D. Hành động hái và gom những trái chín của mẹ.

Câu 6. Đọc câu thơ “Đôi vai gầy nghiêng nghiêng!” chúng ta cảm nhận được tình cảm của tác giả như thế nào? (TH)

A. Vui sướng, tự hào về mẹ.

B. Hạnh phúc, ấm áp vì có mẹ.

C. Buồn bã, u sầu.

D. Xót xa, thương cảm.

Câu 7. Có bao nhiêu từ láy xuất hiện trong khổ thơ dưới đây? (TH)

“Heo may thổi xao xác trong đêm

Không gian lặng im...

Con chẳng thể chớp mắt

Mẹ trở mình trong tiếng ho thao thức

Sương vô tình đậu trên mắt rưng rưng!”

A. 4

B. 3

C. 2

D. 1

Câu 8. Trong các từ sau từ nào là từ Hán Việt? (TH)

A. Mùa thu

B. Thương yêu

C. Mồ hôi

D. Vô tình

Câu 9. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau? (VD)

“Mẹ trở mình trong tiếng ho thao thức

Sương vô tình đậu trên mắt rưng rưng!”

Câu 10. Bài thơ trên đã thể hiện tình cảm gì của tác giả đối với mẹ mình (trình bày thành đoạn văn ngắn khoảng 3-5 dòng)? (VD)

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm xúc của em về một bài thơ mà em yêu thích.
(VDC)

----- Hết -----

Đề chính thức

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Môn: Ngữ văn lớp 6

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	C	0.5
	2	A	0.5
	3	B	0.5
	4	A	0.5
	5	C	0.5
	6	D	0.5
	7	B	0.5
	8	D	0.5
	9	- Biện pháp tu từ được sử dụng là nhân hóa, qua câu thơ “ <i>Sương vô tình đậu trên mắt rừng rừng!</i> ” - Tác dụng: Biện pháp nhân hóa đã tạo cho câu thơ mang tính gợi hình gợi cảm, diễn tả sinh động và thể hiện sâu sắc tình cảm: giọt nước mắt của người con xót thương mẹ mình.	0.5 0.5
	10	Đảm bảo yêu cầu: - Hình thức: đảm bảo đúng hình thức đoạn văn 3-5 dòng - Nội dung: HS có thể trình bày suy nghĩ của bản thân theo nhiều cách nhưng phải hợp lí. Gợi ý: <i>Bài thơ “Mùa thu và mẹ” của tác giả Lương Đình Khoa đã thể hiện tình cảm yêu thương của tác giả đối với mẹ mình. Cùng với đó là sự biết ơn đối với người đã nuôi nấng mình. Hình ảnh người mẹ cùng những món quà quê hương được chắt chiu từ bàn tay mẹ qua bao tháng năm luôn được tác giả khắc sâu vào tâm trí. Vị ngọt từ những loài quả chính là sự kết tinh từ những giọt mồ hôi rơi, từ đôi bàn tay và từ đức tạo tào, hi sinh của mẹ.</i>	0.25 0.75
II		VIẾT	4.0
		a. Đảm bảo đúng yêu cầu về hình thức đoạn văn.	0.25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm xúc của em về một bài thơ mà em yêu thích.	0.25
		c. Viết đoạn văn <i>HS có thể triển khai bài viết theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</i> *Mở đoạn: Giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ. (câu chủ đề) *Thân đoạn: - Trình bày cảm xúc của người đọc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.	3.0

	- Làm rõ cảm xúc bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ.. *Kết đoạn: Khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của nó đối với bản thân.	
	d. Chính tả ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
	e. Sáng tạo: Diễn đạt mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo.	0.25

• **Lưu ý:**

- Do đặc thù của bộ môn Ngữ văn, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý ghi điểm;
- Chỉ ghi điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu; đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc;
- Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Bài làm có thể không giống đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và cảm xúc chân thành, sâu sắc;
- Không đánh giá cao đối với những bài làm chỉ viết chung chung, sáo rỗng.

Đề dự phòng

Môn: Ngữ Văn 6
Thời gian: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNK Q	TL	
1	Đọc hiểu	Thơ	3	0	5	0	0	2	0	0	60%
2	Viết	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40%
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100%
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung / đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ	Nhận biết: - Nhận biết được đặc điểm thơ tự do. (1) - Nhận biết được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh. (2) - Nhận biết được phương thức biểu đạt chính của bài thơ. (3) Thông hiểu: - Hiểu và xác định được chủ đề của bài thơ thông qua nội dung của bài thơ. (4) - Xác định được nội dung, thông	3 TN	5TN	2 TL	

			điệp, ý nghĩa rút ra từ bài thơ. (5), (6), (8) - Xác định được các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ. (7) Vận dụng: - Rút ra được thông điệp của bài thơ. (9) - Rút ra được bài học, nêu được những suy nghĩ của cá nhân qua bài thơ. (10)				
2	Viết	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ.	Nhận biết: - Đảm bảo cấu trúc đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ. - Xác định đúng yêu cầu của đề. Thông hiểu: - Triển khai được đoạn văn với bố cục ba phần hợp lí, kể sự việc, nội dung đầy đủ, đúng trình tự. Vận dụng: - Tạo lập được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ. - Bài viết đúng với đặc điểm kiểu bài. Vận dụng cao: Bài viết diễn đạt mạch lạc, lời văn sinh động, hấp dẫn, có cảm xúc, sáng tạo.	1*	1*	1*	1 TL*
Tổng				3 TN 1 TL*	5 TN 1TL*	2TL 1 TL*	1 TL*
Tỉ lệ %				20%	40%	30%	10%
Tỉ lệ chung				60%		40%	

*** Chú thích:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả bốn cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong hướng dẫn chấm.

